

Họ và tên học sinh:

Số báo danh:

Mã đề: 0704

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Ý nghĩa của quá trình lên men khô đậu nành làm thức ăn cho động vật thủy sản là

- A. Tăng hàm lượng carbohydrate, giảm tốc độ hấp thu và tỷ lệ chuyển hoá thức ăn.
- B. Tăng hàm lượng carbohydrate, loại bỏ được các chất kháng kháng dinh dưỡng, dễ hấp thu.
- C. Tăng hàm lượng lipid, loại bỏ được các chất kháng dinh dưỡng, dễ hấp thu.
- D. Tăng hàm lượng protein, loại bỏ được các chất kháng protein và kháng dinh dưỡng, dễ hấp thu.

Câu 2: Khi thả tôm giống vào ao nuôi, cần chú ý những yêu cầu sau:

- (a) Lựa chọn tôm giống khoẻ mạnh, đạt yêu cầu kích thước và chất lượng, được sản xuất từ trại giống có đủ điều kiện theo quy định.
- (b) Tôm cần được thuần hoá độ mặn và pH tương đương với điều kiện của ao ương giai đoạn một.
- (c) Thả tôm vào sáng sớm hoặc chiều mát.
- (d) Ngâm túi tôm giống xuống ao từ 15 đến 20 phút để cân bằng nhiệt độ giữa môi trường trước khi thả để tránh tôm bị sốc nhiệt.

Số phương án đúng là:

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 1.

Câu 3: VietGAP chăn nuôi là gì ?

- A. Là quy trình thực hành chăn nuôi tốt tại Việt Nam.
- B. Là hướng dẫn nông dân trồng cây gì, nuôi con gì cho hiệu quả.
- C. Là chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP.
- D. Là hướng dẫn người dân chăn nuôi đạt năng suất cao.

Câu 4: Cung cấp lâm sản, cây công nghiệp phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu là một trong những vai trò quan trọng của

- A. Trồng trọt.
- B. Thủy sản.
- C. Chăn nuôi.
- D. Lâm nghiệp.

Câu 5: Khi phát hiện lượng NH_3 trong nước ao nuôi tôm thẻ chân trắng vượt quá mức cho phép, người nuôi cần tiến hành các biện pháp sau đây:

- (1) Bơm nước mới vào ao để giảm lượng NH_3 .
- (2) Sử dụng nitric acid, sulfuric acid để khử NH_3 .
- (3) Giảm lượng thức ăn, tránh thức ăn dư thừa.
- (4) Dùng ống hút đáy ao để loại bỏ thức ăn dư thừa và phân tôm để giảm lượng NH_3 .

Số phương án đúng là:

- A. 2
- B. 4
- C. 3
- D. 1

Câu 6: Mô hình chăn nuôi nào mà sử dụng robot vắt sữa bò tự động, khép kín hoàn toàn, sữa không tiếp xúc với không khí nên sữa được đảm bảo vệ sinh?

- A. Chăn nuôi công nghệ cao.
- B. Chăn nuôi công nghiệp.
- C. Chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP.
- D. Chăn nuôi bán công nghiệp.

Câu 7: Câu nào sau đây **không** đúng về việc ủ phân hữu cơ bằng chế phẩm sinh học?

- A. Phân sau khi ủ có thể sử dụng để sản xuất phân vi sinh, phân hữu cơ khoáng,...
- B. Sử dụng chế phẩm sinh học xử lý chất thải chăn nuôi làm phân hữu cơ vi sinh là một phương pháp cổ xưa, mặc dù hiện nay ít dùng nhưng vẫn rất hiệu quả.
- C. Chế phẩm sinh học sẽ giúp phân giải nhanh chất thải thành phân hữu cơ, cung cấp dinh dưỡng cho cây và cải tạo đất.
- D. Sử dụng chế phẩm sinh học giúp tăng cường hệ vi sinh vật có ích trong đất, đồng thời các vi sinh vật trong chế phẩm còn giúp phòng một số bệnh do nấm, tuyến trùng gây hại cho cây trồng.

Câu 8: Để giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi cần phải kiểm soát tốt ba loại chất thải, đó là:

- A. Chất thải rắn, chất thải lỏng, chất thải khí
- B. Chất thải hoá học, chất thải vật lý, chất thải sinh học
- C. Chất thải rắn, chất thải lỏng, chất thải độc
- D. Chất thải khí, chất thải độc, chất thải hoá học

Câu 9: Sản phẩm nào sau đây được chế biến từ thủy sản?

- A. Tương ớt.
- B. Nước ngọt.
- C. Mật ong.
- D. Tôm chua.

Câu 10: Cho các hoạt động như sau:

- (1) Quản lý rừng.
- (2) Trồng rừng.
- (3) Chăm sóc rừng.
- (4) Phát triển rừng.
- (5) Sử dụng rừng.
- (6) Chế biến và thương mại lâm sản.

Số hoạt động lâm nghiệp cơ bản là:

- A. 4
- B. 6
- C. 5
- D. 3

Câu 11: Thứ tự đúng các bước của quy trình kỹ thuật ương nuôi cá giống là

- A. Chuẩn bị ao ương → Chăm sóc và quản lý → Lựa chọn, thả giống - Thu hoạch.
- B. Chuẩn bị ao ương → Lựa chọn, thả giống → Chăm sóc và quản lý → Thu hoạch.
- C. Chuẩn bị ao ương → Lựa chọn, thả giống → Thu hoạch - Chăm sóc và quản lý.
- D. Lựa chọn, thả giống - Chuẩn bị ao ương - Thu hoạch - Chăm sóc và quản lý.

Câu 12: Việc kiểm dịch con giống thủy sản có vai trò gì trong quá trình lưu thông trên thị trường?

- A. Tăng cường giá trị thương mại của sản phẩm.
- B. Đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng.
- C. Ngăn ngừa sự lây lan của dịch bệnh trong thủy sản.
- D. Đảm bảo nguồn cung giống thủy sản ổn định.

Câu 13: Động vật thủy sản nào sau đây thuộc nhóm thủy sản nước lạnh?

- A. Cá tra.
- B. Tôm sú.
- C. Tôm càng xanh.
- D. Cá tầm.

Câu 14: Nhóm thức ăn nào chứa đầy đủ các chất dinh dưỡng cho thủy sản?

- A. Chất bổ sung.
- B. Nguyên liệu.
- C. Thức ăn hỗn hợp.
- D. Thức ăn tươi sống.

Câu 15: Phát biểu nào **không** đúng khi nói về ưu điểm của hệ thống nuôi thủy sản tuần hoàn?

- A. Kiểm soát hoàn toàn chất lượng nước vào và ra.
- B. Cần nguồn nhân lực có trình độ cao.
- C. Giúp tăng năng suất và hiệu quả sử dụng thức ăn.
- D. Tiết kiệm nước, đảm bảo an toàn sinh học.

A. Tháng 5 – 12.

B. Tháng 3 – 4.

C. Tháng 1 – 2.

D. Tháng 9– 12.

A. Máy gieo hạt, máy cấy lúa. **B.** Máy phun thuốc tự hoạt động.
C. Máy cày . **D.** Máy bơm nước ly tâm.

The diagram illustrates a hydroponic setup. Three green plants are growing in a rectangular tank filled with a blue liquid labeled "Dung dịch dinh dưỡng" (Nutrient solution). The plants are supported by a wooden board, and their roots are submerged in the solution. A black pump labeled "Máy sục khí" (Air pump) is connected to the tank via a tube, which leads to an air stone at the bottom of the tank. The label "Bệ nổi" (Floating bed) points to the wooden board supporting the plants.

A. Vì chỉ sử dụng phân hóa học mà không dùng phân hữu cơ.
B. Tăng lượng phân bón sử dụng trong sản xuất.
C. Vì kiểm soát được môi trường và điều kiện sinh trưởng.
D. Vì giảm chi phí và nhân công trong sản xuất.

A. Thức ăn và môi trường sống. **B.** Nguồn gốc và đặc tính sinh vật học.
C. Nguồn gốc và đặc tính sinh sản. **D.** Nơi sinh sống và loại thức ăn.

Năm	Diện tích (ha)		
	Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng
2020	14.677.215	10.279.185	4.398.030
2023	14.860.309	10.129.751	4.703.557

A. Diện tích rừng tự nhiên năm 2023 so với năm 2020 giảm 1%.

B. Năm 2023 so với năm 2020 diện tích rừng tự nhiên giảm, diện tích rừng trồng giảm.

C. Diện tích rừng trồng mới năm 2023 so với năm 2020 tăng 1%.

D. Năm 2023 so với năm 2020 tổng diện tích rừng toàn quốc tăng 1,25%.

(1) Tạo hồ trồng cây (2) Đặt cây vào hồ. 3) Lấp đất lần 1.
(4) Vun gốc. (5) Lấp đất lần 2.

A. $(1) \rightarrow (3)(\rightarrow 2) \rightarrow (5) \rightarrow (4)$.
B. $(1) \rightarrow (2) \rightarrow (3) \rightarrow (5) \rightarrow (4)$.
C. $(1) \rightarrow (4) \rightarrow (3) \rightarrow (2) \rightarrow (5)$.
D. $(1) \rightarrow (2) \rightarrow (3) \rightarrow (4) \rightarrow (5)$.

A. Giai đoạn thành thực.
B. Giai đoạn gần thành thực.
C. Giai đoạn non.
D. Giai đoạn già cỗi.

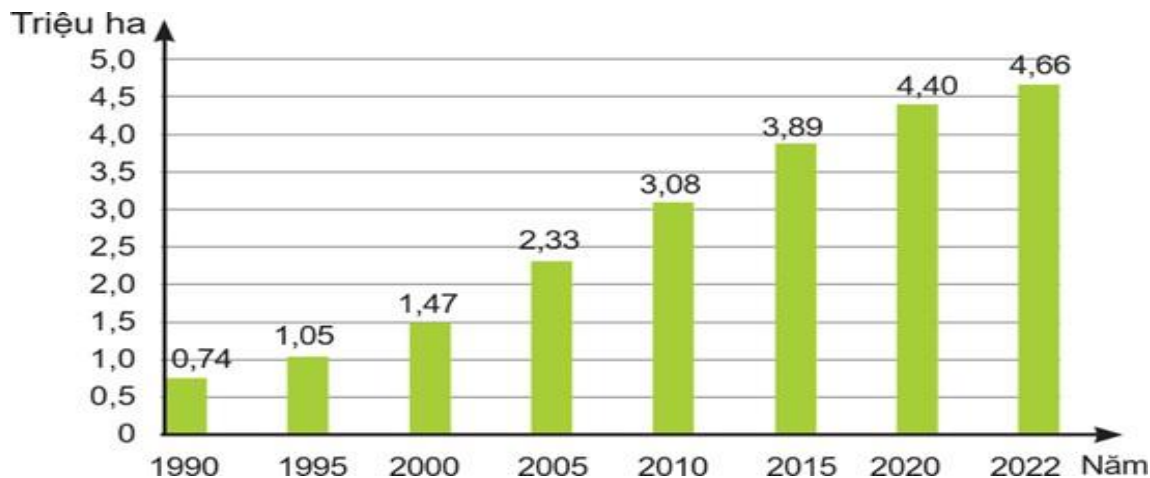
Trang 3/5 - Mã đề thi 0704

C. phân tổng hợp NPK.

D. phân kali.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Biểu đồ dưới đây thể hiện thông tin về thực trạng công tác trồng rừng của Việt Nam từ năm 1990 - 2022.



Nguồn: Jong & cộng sự (2006), Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (2011 - 2023)

Sau đây là những nhận xét về thực trạng công tác trồng rừng của Việt Nam từ năm 1990 - 2022.

a) Giai đoạn 2000 - 2015 có mức tăng thấp hơn so với 1990 - 2000.

b) Sau năm 2015 diện tích trồng rừng gần như không tăng thêm.

c) Giai đoạn 2015 - 2022 có mức tăng thấp hơn so với 2000 - 2015.

d) Diện tích trồng rừng tăng liên tục và cao nhất vào năm 2022.

Câu 2: Cho bảng về yêu cầu độ mặn của một số loài thủy sản nuôi phổ biến:

Số TT	Loài thủy sản	Khoảng độ mặn giới hạn (%)	Khoảng độ mặn thích hợp (%)
1	Cá rô phi	0 – 30	0 – 5
2	Cá Song	5 – 50	20 – 30
3	Cá Trắm đen	0 – 13	0 – 3
4	Tôm thẻ chân trắng	0 – 40	10 – 25

Nguồn: Kim Văn Vạn & cs, năm 2020

Nhóm học sinh đưa ra các nhận xét sau:

a) Cá Song là loài có khoảng độ mặn giới hạn rộng nhất (từ 5 đến 50‰) trong số 4 loài được nghiên cứu.

b) Cá rô phi và cá Trắm đen đều là những loài có khoảng độ mặn thích hợp thuộc nhóm nước ngọt (0 - 5‰).

c) Nếu một ao nuôi có độ mặn đo được là 12‰, thì môi trường này đang nằm trong khoảng độ mặn thích hợp của Tôm thẻ chân trắng và cá rô phi.

d) Ở vùng cửa sông ven biển thường xuyên xảy ra hiện tượng xâm nhập mặn với độ mặn biến động từ 20 - 28‰, người nuôi nên ưu tiên lựa chọn cá Song và Tôm thẻ chân trắng để đảm bảo sự sinh trưởng tốt nhất.

Câu 3: Hiện nay, có thể điều khiển giới tính của con giống thủy sản theo hướng có lợi cho người nuôi nhằm tạo hiệu quả tối ưu trong sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cho người nuôi bằng nhiều cách khác nhau. Các nhận định như sau:

a) Có thể bổ sung vào thức ăn cho thủy sản ăn hormone giúp chuyển đổi giới tính như estrogen (chuyển sang giới tính cái) hoặc testosterone (chuyển sang giới tính đực).

b) Bổ sung các hormone giới tính vào thức ăn cho cá sẽ giúp duy trì giới tính của một số loài cá giúp đảm bảo cân bằng tỷ lệ cá bố mẹ.

c) Tất cả các loài động vật thủy sản đều có sự giống nhau giữa con cái và con đực về ngoại hình, tốc độ sinh trưởng.

d) Có thể ngâm hoặc tiêm hormone cho thủy sản nhằm điều khiển tỷ lệ giới tính phù hợp.

Câu 4. Khi tham quan một khu trang trại nuôi tôm sú theo tiêu chuẩn VietGAP, nhóm học sinh được nghe giới thiệu và tham quan các khu vực cho phép. Khi viết bài thu hoạch, các em có đưa ra một số nhận xét như sau:

a) Trong quy trình này, khi thủy sản nhiễm bệnh chỉ sử dụng các loại thuốc, hóa chất khi thật sự cần thiết, bắt buộc phải theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật.

b) Tất cả người lao động làm việc tại cơ sở nuôi phải đủ 25 tuổi trở lên và được trang bị bảo hộ lao động phù hợp, đảm bảo điều kiện việc làm.

c) Việc ghi chép và lưu trữ hồ sơ giúp truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản từ đó giúp đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ thương hiệu và uy tín của sản phẩm.

d) Môi trường ao nuôi tôm không cần quản lý nghiêm ngặt các yếu tố như độ pH, độ kiềm, độ mặn, oxygen hòa tan,... ở giá trị thích hợp.

Hết

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.